

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **65/2018/HS-PT**

Ngày: 27 - 02- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chung.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Hữu.

Ông Nguyễn Tấn Đức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đình Nam – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2018/TLPT-HS ngày 03/01/2018 đối với bị cáo Nguyễn Thành V, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 309/2017/HSST ngày 30/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN THÀNH V**, sinh ngày 25/6/1985; tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn A, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Kinh; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: Lái xe; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành K, sinh năm 1953 và con bà Lê Thị N (đã chết); có vợ là Trần Thị Diễm C, sinh năm 1988 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2005, hiện trú tại: Đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 01/HSST ngày 16/02/2004 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Nông xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”;

Bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã ngày 17/10/2017, hiện đang bị tạm giam - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 20/4/2017, Nguyễn Thành V đang ngồi ăn tối với bạn gái là chị Nguyễn Thị Diễm T, tại quán C, địa chỉ đường N, phường T, thành phố B thì vợ chồng bà Phạm Thị Mai H, ông Đặng Văn V đến tìm V để đòi nợ. Bà H vào trong quán gọi V ra ngoài để nói chuyện thì V nói với bà H “Cô về nhà đi xúu cháu chạy qua nhà nói chuyện” thì bà H đồng ý, sau đó V quay vào quán tính tiền và điều khiển xe mô tô chở chị T đi về. Lúc này, ông Đặng Văn V điều khiển xe mô tô chạy theo chữi V, khi ra đến khu vực ngã ba đường N và đường T, phường A, thành phố B, ông V tiếp tục chữi V và hai bên dừng xe lại cãi nhau. V tức giận đi đến trước mặt ông V dùng tay phải đâm một cái trúng mặt ông V làm ông V ngã xuống đường gây thương tích. Sau đó ông V được đưa đến bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk cấp cứu và điều trị.

Tại bản Kết luận pháp y thương tích số: 826/PY-TgT, ngày 28/6/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Ông Đặng Văn V bị chấn thương mặt, gãy xương gò má cung tiếp phải, dọc bên xương hàm bên phải, vỡ xoang hàm hai bên, tỷ lệ thương tích 20%. Vật tác động: Cứng, tày.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 309/2017/HSST ngày 30/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 104, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Thành V** 01 năm 06 tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 17/10/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/12/2017, bị cáo Nguyễn Thành V kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thành V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm đã nêu.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thành V về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Nguyễn Thành V là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thành V.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và cùng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 20/4/2017, tại khu vực ngã ba đường N và đường T, phường A, thành phố B, bức tức do bị ông Đặng Văn V chạy theo chửi mắng, Nguyễn Thành V đã dùng tay phải đập một cái trứng mặt ông V, làm ông bị thương tích 20% sức khỏe. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thành V về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Nguyễn Thành V là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Tuy nhiên, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo có một phần lỗi của người bị hại; sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho người bị hại, đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[3] Về án phí: Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Nguyễn Thành V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1] Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành V, sửa một phần bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 104, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo: **NGUYỄN THÀNH V 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù**, về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 17/10/2017.

[2] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- THA Hình sự Công an Tp. B;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Chung